

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Lê Thị T, sinh năm 1982

Địa chỉ: 221, ấp Phú Nhơn, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

***Bi đơn:** -Chị Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1986

-Anh Lương Văn S, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Chị Nguyễn Thị Thúy K và anh Lương Văn S đồng ý có trách nhiệm liên đới trả cho chị Lê Thị T số tiền là 92.326.000đ (chín mươi hai triệu ba trăm hai mươi sáu ngàn đồng) là tiền mua con vịt giống, thức ăn và tiền thuốc cho vịt.

Ghi nhận chị T không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị K và anh Sơn chưa thi hành xong số tiền trên thì chị K, anh Sơn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị T tự nguyện chịu án phí (hòa giải thành) là 2.308.000đ (hai triệu ba trăm lẻ tám ngàn đồng) được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 2.342.000đ (hai triệu ba trăm bốn mươi hai ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000200 ngày 07/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Chị T được hoàn trả lại tiền chênh lệch còn dư là 34.000đ (ba mươi bốn ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Bích Việt